

### 1. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

#### Điều kiện miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị định 11/2024/NĐ-CP ngày 02/02/2024

Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo và các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phát sinh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thời gian miễn thuế là 5 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp phát sinh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.
- Doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi miễn thuế khác có thể lựa chọn áp dụng ưu đãi phù hợp.
- Trong thời gian Nghị quyết số 98/2023/QH15 có hiệu lực thi hành, tổ chức có thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp, quyền góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cũng được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Thu nhập từ chuyển nhượng vốn, quyền góp vốn được miễn thuế bao gồm thu nhập từ chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn, quyền góp vốn vào doanh nghiệp (bao gồm cả trường hợp bán doanh nghiệp), trừ thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác.

### 2. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

#### Miễn thuế thu nhập cá nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị định 11/2024/NĐ-CP ngày 02/02/2024

Trong thời gian Nghị quyết số 98/2023/QH15 có hiệu lực thi hành, cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp, quyền góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập này.

### 3. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

#### Thu hồi tiền hoàn thuế giá trị gia tăng

*Công văn số 257/TCT-CS ngày 19/01/2024 của Tổng cục Thuế hướng dẫn về việc thu hồi tiền hoàn thuế GTGT đối với các hợp đồng xuất khẩu sang nước ngoài do chậm thanh toán.*

Trường hợp đến hạn thanh toán của hợp đồng, phụ lục hợp đồng xuất khẩu của Công ty mà Công ty không cung cấp được chứng từ đã thanh toán là không đảm bảo điều kiện về khấu trừ, hoàn thuế GTGT. Cục Thuế thực hiện thu hồi số tiền thuế đã hoàn và xử lý theo đúng quy định của Luật Thuế GTGT, Luật Quản lý thuế.

#### Chính sách thuế GTGT khi sáp nhập doanh nghiệp

*Công văn số 4267/CTHN-TTHT về chính sách thuế GTGT được ban hành ngày 22/01/2024 có nội dung như sau:*

- Sau khi công ty nhận sáp nhập đăng ký doanh nghiệp, công ty bị sáp nhập chấm dứt tồn tại; công ty nhận sáp nhập được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ, các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ tài sản khác của công ty bị sáp nhập. Các công ty nhận sáp nhập đương nhiên kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, và lợi ích hợp pháp của các công ty bị sáp nhập theo hợp đồng sáp nhập theo quy định tại Điều 201 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
- Trường hợp Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết thì được hoàn thuế GTGT khi thực hiện sáp nhập doanh nghiệp theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC.

### 4. THUẾ KHÁC

#### Nghị định 49/2022/NĐ-CP bổ sung quy định về giá trị tính thuế đối với trường hợp chuyển nhượng bất động sản hình thành trong tương lai

- Trường hợp thuê đất để xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà để bán, giá đất được trừ để tính thuế giá trị gia tăng là tiền thuê đất phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định pháp

luật về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước và tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có).

- Trường hợp cơ sở kinh doanh nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của tổ chức, cá nhân thì giá đất được trừ để tính thuế giá trị gia tăng là giá ghi trong hợp đồng góp vốn. Trường hợp giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thấp hơn giá đất nhận góp vốn thì chỉ được trừ giá đất theo giá chuyển nhượng.
- Trường hợp xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà để bán, chuyển nhượng hoặc cho thuê, giá tính thuế giá trị gia tăng là số tiền thu được theo tiến độ thực hiện dự án hoặc tiến độ thu tiền ghi trong hợp đồng trừ (-) giá đất được trừ tương ứng với tỷ lệ % số tiền thu được trên tổng giá trị hợp đồng.

## 5. HÓA ĐƠN

### Xuất hóa đơn khi tiêu dùng nội bộ

Trường hợp Công ty mua hàng hóa để phục vụ cho hoạt động tiêu dùng nội bộ thì thực hiện lập hoá đơn theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. Trường hợp hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất của Công ty thì không lập hoá đơn.

## 6. LAO ĐỘNG

### Quyền lợi của người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, có yếu tố độc hại

#### • Về thời gian làm việc

Theo quy định tại khoản 3 Điều 105 Bộ luật Lao động 2019, người lao động được đảm bảo giới hạn thời gian làm việc tiếp xúc với yếu tố nguy hiểm; yếu tố có hại đúng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và pháp luật có liên quan.

#### • Về nghỉ hằng năm

Theo quy định khoản 1 Điều 113 Bộ luật Lao động 2019, người lao động làm việc trong môi trường độc hại khi làm đủ 12 tháng cho người sử dụng lao động thì sẽ được nghỉ hằng năm hưởng nguyên lương như sau:

- 14 ngày đối với người làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;
- 16 ngày đối với người làm nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

#### • Quyền lợi riêng của một số đối tượng

- Đối với lao động nữ

Theo quy định tại khoản 2 Điều 137 Bộ luật Lao động 2019, lao động nữ mang thai hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi được giảm bớt 01 giờ làm việc/ngày hoặc chuyển công việc nhẹ hơn.

- Đối với người lao động cao tuổi

Theo quy định tại khoản 3 Điều 149 Bộ luật lao động 2019, chỉ được sử dụng lao động cao tuổi khi đảm bảo điều kiện an toàn.

- Đối với người lao động khuyết tật

Theo quy định tại khoản 2 Điều 160 Bộ luật Lao động 2019, chỉ được sử dụng người khuyết tật làm công việc này nếu họ đồng ý.

#### • Chế độ hưu trí

Theo quy định tại khoản 3 Điều 169 Bộ luật Lao động 2019, người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc; độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại; nguy hiểm có thể nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn nhưng không quá 05 tuổi so với tuổi nghỉ hưu theo quy định.

#### • Chế độ ốm đau

Theo quy định tại Điều 26 Luật Bảo hiểm xã hội 2014, người lao động làm việc trong môi trường độc hại được nghỉ hưởng chế độ ốm đau với số ngày:

- 40 ngày nếu đã đóng bảo hiểm xã hội dưới 15 năm (điều kiện bình thường là 30 ngày);
- 50 ngày nếu đã đóng từ đủ 15 – dưới 30 năm (điều kiện bình thường là 40 ngày);
- 70 ngày nếu đã đóng từ đủ 30 năm trở lên (điều kiện bình thường là 60 ngày);

#### • Chế độ bệnh nghề nghiệp

Để được hưởng chế độ bệnh nghề nghiệp, người lao động phải đảm bảo các điều kiện tại Điều 44 Luật Bảo hiểm xã hội 2014:

- Bị bệnh thuộc danh mục bệnh nghề nghiệp do Bộ Y tế và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành; khi làm việc trong môi trường hoặc nghề có yếu tố độc hại;
- Suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên do bị bệnh bệnh nghề nghiệp.

#### • Chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật

Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư 24/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022, điều kiện để hưởng chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật là:

- Làm các nghề, công việc thuộc danh mục nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

- Đang làm việc trong môi trường lao động có ít nhất 01 trong 02 yếu tố sau đây:
  - o Có ít nhất một trong các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại không bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn vệ sinh cho phép theo quy định của Bộ Y tế.
  - o Tiếp xúc với ít nhất 01 yếu tố được xếp từ 4 điểm trở lên thuộc nhóm chỉ tiêu “Tiếp xúc các nguồn gây bệnh truyền nhiễm theo Luật phòng, chống các bệnh truyền nhiễm” (số thứ tự 10.1 Mục A, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 29/2021/TT-BLĐTBXH)

Đồng thời, theo quy định tại Điều 4 Thông tư 24/2022/TT-BLĐTBXH, bồi dưỡng bằng hiện vật được **tính theo định suất hàng ngày**; có giá trị bằng tiền tương ứng theo các mức sau:

- Mức 1: 13.000 đồng;
- Mức 2: 20.000 đồng;
- Mức 3: 26.000 đồng;
- Mức 4: 32.000 đồng.

Mức bồi dưỡng cụ thể cho từng nghề, công việc được quy định tại **Phụ lục I** Thông tư 24/2022/TT-BLĐTBXH.

Nguyên tắc tổ chức bồi dưỡng bằng hiện vật:

- Việc tổ chức bồi dưỡng bằng hiện vật phải thực hiện trong ca, ngày làm việc, bảo đảm thuận tiện, an toàn, vệ sinh thực phẩm. Trường hợp người lao động làm công việc lưu động, phân tán, ít người hoặc các công việc khác có tổ chức lao động không ổn định mà không thể tổ chức bồi dưỡng tập trung tại chỗ, người sử dụng lao động phải cấp hiện vật cho người lao động để người lao động có trách nhiệm tự bồi dưỡng theo quy định. Trong trường hợp này, người sử dụng lao động phải lập danh sách cấp phát, có ký nhận của người lao động; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện bồi dưỡng của người lao động.
- Không được trả bằng tiền, không được trả vào lương (bao gồm cả việc đưa vào đơn giá tiền lương) thay cho hiện vật bồi dưỡng.

**Liên hệ:**

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KMC**

Phòng 603, Lầu 6, Citilight Tower, Số 45 Đường Võ Thị Sáu

Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel: 84 28 3820 5731 / 2 Fax: 84 28 3820 0906

(Tiếng Anh)

Trần Mai Tường Vy

[tran.mai.tuong.vy@kmc.vn](mailto:tran.mai.tuong.vy@kmc.vn)

Nguyễn Văn Mùi

[nguyen.van.mui@kmc.vn](mailto:nguyen.van.mui@kmc.vn)

(Tiếng Nhật)

Lê Quốc Duy

[le.quoc.duy@kmc.vn](mailto:le.quoc.duy@kmc.vn)

Nguyễn Thị Thảo Uyên

[nguyen.thi.thao.uyen@kmc.vn](mailto:nguyen.thi.thao.uyen@kmc.vn)

***Bản tin này nhằm cập nhật và tóm tắt những quy định chung liên quan đến Thuế, Kế toán, Đầu tư và Lao động ở Việt Nam. Quý vị nên tham khảo ý kiến chuyên môn trước khi đưa ra quyết định.***